

PHIẾU KHẢO SÁT
NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1. THÔNG TIN CHUNG CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1.1. Tên đơn vị: _____

1.2. Người phụ trách cung cấp thông tin

- *Lãnh đạo đơn vị:*

Họ và tên: _____ Chức vụ: _____

Điện thoại: _____ Email: _____

- *Cán bộ thực hiện:*

Họ và tên: _____ Vị trí công tác: _____

Điện thoại: _____ Email: _____

2. THỰC TRẠNG NHÂN LỰC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

2.1. Số lượng nhân lực PHCN phân theo một số đặc điểm nhân khẩu học và việc làm

Chỉ số		Số lượng hiện tại (tính đến 31/07/2023)
Tổng số nhân lực trực tiếp cung cấp dịch vụ PHCN tại đơn vị		
Trong đó, phân chia theo một số đặc điểm		
Giới	Nam	
	Nữ	
Độ tuổi	Dưới 30 tuổi	
	Từ 30 – dưới 40 tuổi	
	Từ 40 – dưới 50 tuổi	
	Trên 50 tuổi	
Kinh nghiệm công tác tại đơn vị	Dưới 5 năm	
	Từ 5 – dưới 10 năm	
	Từ 10 – dưới 20 năm	
	Từ 20 năm trở lên	
Lĩnh vực làm việc chuyên môn về PHCN	Y học PHCN (Bác sĩ PHCN)	
	Vật lý trị liệu	
	Hoạt động trị liệu	
	Ngôn ngữ trị liệu	
	Tâm lý trị liệu	
	KTV chính hình - Dụng cụ trợ giúp	
	Điều dưỡng	

2.2. Thống kê số lượng nhân lực hiện tại là BÁC SĨ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (theo trình độ cao nhất hiện có)

TT	LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN ĐƯỢC ĐÀO TẠO BAN ĐẦU *	Có bằng cấp Tiến sĩ PHCN			Có bằng cấp Thạc sĩ PHCN			Có bằng cấp Bác sĩ CK II PHCN			Có bằng cấp Bác sĩ CK I PHCN			Có chứng chỉ định hướng chuyên khoa PHCN (>6 tháng)			Thời gian làm việc PHCN	
		Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Toàn thời gian	Bán thời gian
1	Bác sĩ đa khoa																	
2	Bác sĩ YHCT																	

Ghi chú: * Lĩnh vực chuyên môn được đào tạo ban đầu là trình độ (văn bằng) ban đầu được cấp của CBYT trước khi được đào tạo chuyên khoa PHCN

2.3. Thống kê số lượng nhân lực hiện tại đang làm VẬT LÝ TRỊ LIỆU (theo trình độ cao nhất hiện có)

T T	LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN ĐƯỢC ĐÀO TẠO BAN ĐẦU*	Có bằng cấp Tiến sĩ kỹ thuật PHCN (chuyên ngành VLTL)			Có bằng cấp Thạc sĩ kỹ thuật PHCN (chuyên ngành VLTL)			Có bằng cấp Cử nhân kỹ thuật PHCN (chuyên ngành VLTL)			Có bằng cấp Cao đẳng kỹ thuật PHCN (chuyên ngành VLTL)			Có bằng cấp Trung cấp kỹ thuật PHCN (chuyên ngành VLTL)			Có chứng chỉ/chứng nhận đào tạo ngắn hạn về VLTL						Thời gian làm việc PHCN				
		9 – 12 tháng			6 – < 9 tháng			< 6 tháng																			
		Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Toàn thời gian	Bán thời gian
1	KTV PHCN																										
2	Y sĩ đa khoa																										
3	Y sĩ YHCT																										
4	Điều dưỡng																										
5	Khác (ghi rõ) _____ _____																										

Ghi chú: * Lĩnh vực chuyên môn được đào tạo ban đầu là trình độ (văn bằng) ban đầu được cấp của CBYT trước khi được đào tạo nâng cao hoặc đạo tạo bổ sung về vật lý trị liệu

2.4. Thống kê số lượng nhân lực hiện tại đang làm HOẠT ĐỘNG TRỊ LIỆU (theo trình độ cao nhất hiện có)

T T	LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN ĐƯỢC ĐÀO TẠO BAN ĐẦU *	Có bằng cấp Tiến sĩ kỹ thuật PHCN (chuyên ngành HĐTL)			Có bằng cấp Thạc sĩ kỹ thuật PHCN (chuyên ngành HĐTL)			Có bằng cấp Cử nhân kỹ thuật PHCN (chuyên ngành HĐTL)			Có bằng cấp Cao đẳng kỹ thuật PHCN (chuyên ngành HĐTL)			Có bằng cấp Trung cấp kỹ thuật PHCN (chuyên ngành HĐTL)			Có chứng chỉ/Chứng nhận đào tạo ngắn hạn về HĐTL									Thời gian làm việc PHCN	
		9 – 12 tháng			6 – < 9 tháng			< 6 tháng																			
		Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Toàn thời gian	Bán thời gian
1	KTV PHCN																										
2	Y sĩ đa khoa																										
3	Y sĩ YHCT																										
4	Điều dưỡng																										
5	Khác (ghi rõ) _____ -																										
6	Khác (ghi rõ) _____ —																										

Ghi chú: * Lĩnh vực chuyên môn được đào tạo ban đầu là trình độ (văn bằng) ban đầu được cấp của CBYT trước khi được đào tạo nâng cao hoặc đào tạo bổ sung về Hoạt động trị liệu

2.5. Thống kê số lượng nhân lực đang làm NGÔN NGỮ TRỊ LIỆU (theo trình độ cao nhất hiện có)

T T	LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN ĐƯỢC ĐÀO TẠO BAN ĐẦU*	Có bằng cấp Tiên sĩ kỹ thuật PHCN (chuyên ngành NNTL)			Có bằng Thạc sĩ kỹ thuật PHCN (chuyên ngành NNTL)			Có bằng cấp Cử nhân kỹ thuật PHCN (chuyên ngành NNTL)			Có bằng cấp Cao đẳng kỹ thuật PHCN (chuyên ngành NNTL)			Có bằng cấp Trung cấp kỹ thuật PHCN (chuyên ngành NNTL)			Có chứng chỉ/Chứng nhận đào tạo ngắn hạn về NNTL									Thời gian làm việc PHCN	
																	9 – 12 tháng			6 – < 9 tháng			< 6 tháng			Toàn thời gian	Bán thời gian
		Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN		
1	KTV PHCN																										
2	Y sĩ đa khoa																										
3	Y sĩ YHCT																										
4	Điều dưỡng																										
5	Khác (ghi rõ) _____ —																										
6	Khác (ghi rõ) _____ —																										

Ghi chú: * Lĩnh vực chuyên môn được đào tạo ban đầu là trình độ (văn bằng) ban đầu được cấp của CBYT trước khi được đào tạo nâng cao hoặc đào tạo bổ sung về Ngôn ngữ trị liệu

2.6. Thống kê số lượng nhân lực đang làm DỤNG CỤ TRỢ GIÚP (theo trình độ cao nhất hiện có)

TT	LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN ĐƯỢC ĐÀO TẠO BAN ĐẦU*	Có văn bằng chính quy về chính hình			Có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành kỹ thuật chính hình được Hiệp hội chân tay giả và nẹp chỉnh hình quốc tế (ISPO) công nhận			Hoàn thành các khoá đào tạo ngắn hạn			Thời gian làm việc PHCN	
		Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Tổng số	Có CCHN PHCN	Chưa có CCHN PHCN	Toàn thời gian	Bán thời gian
1	Bác sĩ											
2	KTV PHCN											
3	Điều dưỡng											
4	Y sĩ											
5	Khác (ghi rõ) _____											
6	Khác (ghi rõ) _____											

Ghi chú: * Lĩnh vực chuyên môn được đào tạo ban đầu được hiểu là trình độ (văn bằng) ban đầu được cấp của CBYT trước khi được đào tạo nâng cao hoặc đào tạo bổ sung về chỉnh hình – dụng cụ trợ giúp

3. NHU CẦU PHÁT TRIỂN THÊM NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG GIAI ĐOẠN 2023 – 2030

TT	Lĩnh vực chuyên môn (mà đơn vị cần có thêm)	Trình độ Tiến sĩ	Trình độ Thạc sĩ	Trình độ CK II	Trình độ CK I	Trình độ Bác sĩ	Trình độ Cử nhân	Trình độ Cao đẳng	Hoàn thành các khóa học trung hạn
1	Y học PHCN (Bác sĩ)								
2	Kỹ thuật PHCN (chuyên ngành VLTL)								
3	Kỹ thuật PHCN (chuyên ngành HĐTL)								
4	Kỹ thuật PHCN (chuyên ngành NN TL)								
5	Tâm lý trị liệu								
6	Điều dưỡng								
7	Chỉnh hình – Dụng cụ trợ giúp								
8	Khác (ghi rõ) _____								

Kết thúc biểu mẫu. Trân trọng cảm ơn./.